NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

HÀ THỊ TRÂM
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 22/4/2025. Sửa chữa xong 28/4/2025. Duyệt đăng 07/5/2025.

Abstract

Human trafficking remains a serious and pressing issue in Vietnam today. This criminal act violates human rights and causes severe harm to the physical and mental well-being of victims, while also threatening public security and social order. Despite these challenges, under the direction of relevant authorities at all levels, human trafficking crimes have been increasingly controlled and show a clear downward trend. This article analyzes the current state of human trafficking in Vietnam and proposes several solutions aimed at enhancing the effectiveness of prevention and combat efforts in the current context.

Keywords: *Human trafficking, crime prevention, current situation, legal solutions, Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, tình hình tội phạm mua bán người (TPMBN) diễn biến khá phức tạp không chỉ ở nước ta mà còn nhiều nước trên thế giới. MBN được Liên Hợp quốc xếp hạng là một trong bốn loại tội phạm nguy hiểm nhất hiện nay, xâm hại trực tiếp đến các quyền cơ bản nhất của con người về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. Nạn nhân của TPMBN trước đây đa phần là phụ nữ và trẻ em gái nhưng những năm gần đây số lượng nạn nhân là nam giới tăng; tình hình diễn biến khá phức tạp và ngày càng nghiêm trọng với nhiều thủ đoạn tinh vi như sử dụng ứng dụng nhắn tin, mã hóa dữ liệu, hoạt động quy mô lớn và quản lý các nhóm tội phạm xuyên quốc gia. Với chiêu thức dụ dỗ "việc nhẹ, lương cao" TPMBN đánh vào tâm lý của những người cần việc, cần tiền để dụ dỗ, lừa đảo; tổ chức cho nạn nhân vượt biên để ép buộc làm việc bất hợp pháp trên nước bạn, muốn về nước phải trả một khoản tiền chuộc lớn hoặc lợi dụng thủ tục đơn giản trong việc kết hôn với người nước ngoài, cho nhận con nuôi với yếu tố nước ngoài… sau đó thu giữ giấy tờ tùy thân, bán sang nước ngoài để cưỡng bức lao động, ép thực hiện các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng tội phạm mua bán người ở Việt Nam hiện nay

Quan điểm nhất quán của Đảng, Nhà nước Việt Nam là ghi nhận, bảo vệ và bảo đảm các quyền con người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Trong các chương trình phòng, chống MBN các giai đoạn đều huy động sự vào cuộc, tham gia của cả hệ thống chính trị, các ban, bộ, ngành và mọi người dân, đồng thời dành nguồn lực đáng kể cho việc thực hiện Chương trình phòng, chống MBN hằng năm. Những năm qua, công tác phòng, chống MBN được Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ triển khai quyết liệt. Ngày 30/7 hằng năm được Liên Hợp quốc lựa chọn là "Ngày thế giới phòng, chống MBN (PCMBN)". Từ năm 2016, Việt Nam đã lấy ngày 30/7 là ngày "Toàn dân PCMBN" nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phòng ngừa, ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi loại tội phạm này.

Triển khai Chương trình PCMBN giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ, Bộ Công an đã chủ trì, tham mưu cho các ban, bộ, ngành, địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt các mặt công tác PCMBN; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình PCMBN giai đoạn

Email: hathitramt02@gmail.com

2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ và Kế hoạch của Ban chỉ đạo 138/CP về thực hiện công tác PCMBN năm 2022, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác PCMBN. Tổ chức tổng kết chỉ đạo điểm thực hiện Chương trình PCMBN tại 8 địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Nghệ An, Cần Thơ, Tây Ninh. Triển khai có hiệu quả quy chế phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao về phối hợp liên ngành trong công tác tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán [1].

Công tác đấu tranh với TPMBN được thực hiện với tinh thần quyết liệt, không khoan nhượng. Tại Việt Nam, theo báo cáo của các đơn vị, địa phương, từ năm 2010 đến hết năm 2023 đã phát hiện gần 3.500 vụ, với 5.000 đối tượng MBN, lừa bán gần 7.500 nạn nhân. Theo Báo cáo của Bộ Công an, trong 5 năm (từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2022), trên cả nước đã phát hiện 394 vụ với 837 đối tượng vi phạm pháp luật và tội phạm về MBN, trong đó xử lý hình sự 386 vụ với 808 đối tượng [2]. TPMBN trong nước chiếm tỉ lệ nhỏ trong cơ cấu tội phạm hình sự nói chung và MBN nói riêng nhưng lại có xu hướng gia tăng những năm gần đây. Điển hình, năm 2022, theo báo cáo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ, toàn quốc xảy ra 40 vụ MBN trong nước (chiếm 45% tổng số vụ MBN). Kết quả khảo sát gần đây về tình hình MBN trong nước cho thấy, tội phạm này xảy ra ở mức phổ biến. Thực tiễn, số vụ án MBN trong nước được phát hiện, điều tra, truy tố chỉ là phần nổi; độ ẩn của TPMBN trong nước được đánh giá là cao. Hình thái MBN trong nước tại Việt Nam nổi lên một số vấn đề đặc trưng như: MBN là trẻ sơ sinh, MBN dưới 16 tuổi, MBN để bóc lột lao động trên tàu cá, MBN để bóc lột trong quán karaoke.

2.2. Nguyên nhân của thực trạng tội phạm mua bán người ở Việt Nam hiện nay

Thực trạng TPMBN trong nước xảy ra phổ biến, phức tạp xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, cụ thể:

2.2.1. Sự xuất hiện và bùng phát dịch Covid-19 trên thế giới và Việt Nam từ năm 2020 đến hết năm 2022 đã ảnh hưởng đến hoạt động của các đối tượng phạm tội MBN. Việc thực hiện chính sách cách ly xã hội, siết chặt quản lý biên giới, chính sách "Zero Covid" ở nhiều quốc gia khiến hiện tượng đưa người Việt Nam bán ra nước ngoài như những năm trước đó gần như không thực hiện được. Hơn nữa, trong thời điểm dịch bệnh Covid-19 xảy ra, nhiều khu vực khác nhau trên lãnh thổ Việt Nam bị phong tỏa, nhiều khu du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke phải đóng cửa. Tuy nhiên, tại một số địa phương, hoạt động kinh doanh quán karaoke vẫn diễn ra bình thường và có nhu cầu sử dụng nhân viên. Do đó, nhiều chủ quán karaoke trở thành người tuyển mộ, vận chuyển, chuyển giao nhân viên quán của mình cho các chủ quán nơi khác để nhận một khoản tiền nhất định. Đặc biệt, hệ quả của đại dịch Covid-19 tác động lớn tới vấn đề thất nghiệp tại Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp, công ty, nhà máy, xí nghiệp đóng cửa, hoạt động cầm chừng ảnh hưởng đến việc làm và thu nhập của người lao động. Do đó, địa bàn tiếp nhận nạn nhân bị mua bán trong nội địa thường là những khu vực có kinh tế phát triển, các vùng đô thị có nhiều cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; khu du lịch, khu vực khai thác quặng mỏ các loại… Bởi lẽ, những khu vực này thu hút nhu cầu sử dụng lao động, có nhiều điều kiện về việc làm cho người lao động đang thất nghiệp ở các địa bàn khác. Hậu quả của đại dịch Covid-19 đã khiến cho nhiều gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn, nhiều người không có việc làm dẫn đến tình trạng MBN trong nước gia tăng, được "trá hình" dưới hình thức hợp đồng lao động nhưng thực chất là bị bán vào các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm, cơ sở lao động (xưởng sản xuất, hầm mỏ, tàu cá...) với đồng lương ít ỏi và bị bóc lột sức lao động…

2.2.2. Sự phát triển không đồng đều về kinh tế - xã hội giữa các vùng trung tâm đô thị, thành phố với khu vực nông thôn, miền núi làm phát sinh nhiều vụ án MBN trong nước. Bởi lẽ, tại những vùng nông thôn, miền núi, việc làm cho người dân còn thiếu, không tạo ra thu nhập ổn định; trình độ học vấn, dân trí còn thấp, kinh tế gia đình khó khăn nên thường dễ bị đối tượng MBN trong nước lừa gạt giới thiệu, tìm kiếm việc nhẹ lương cao ở thành thị và dẫn đến trở thành nạn nhân. Tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, phân hóa giàu nghèo, chênh lệch phát triển giữa thành thị và

nông thôn, nhất là với vùng sâu, vùng xa; tình trạng thiếu việc làm và tác động của phong tục, tập quán cũng khiến một bộ phận người dân bị đối tượng MBN dụ dỗ, lừa gạt.

2.2.3. Sự xuất hiện và bùng nổ mạng xã hội (MXH) trở thành công cụ hữu hiệu để các đối tượng MBN trong nước thực hiện việc tìm kiếm, tuyển mộ nạn nhân dễ dàng, nhanh chóng. Thông qua phương thức trực tuyến, đối tượng phạm tội có thể tiếp cận, khai thác thông tin của nạn nhân thông qua MXH, các web đen và nền tảng nhắn tin, hẹn hò. MXH bị sử dụng như một công cụ dụ dỗ, thực hiện các hành vi xâm hại, đe doạ các nạn nhân là những người thiếu hiểu biết. Thông qua những MXH phổ biến như Facebook, Instagram, Tiktok, Zalo… TPMBN tiếp cận nhóm phụ nữ, trẻ em gái hoặc những người mà chúng tin rằng có thể dễ dàng dụ dỗ. Khi đã xác định được mục tiêu, chúng bắt đầu kết nối với nạn nhân bằng cách gửi lời mời kết bạn, bình luận hoặc bày tỏ cảm xúc ở bài đăng của nạn nhân. Do vậy, việc phòng ngừa và đấu tranh chống TPMBN càng trở nên khó khăn và phức tạp, khi người phạm tội đang dần thành thạo công nghệ, sử dụng MXH nhuần nhuyễn [2].

2.2.4. Trình độ nhận thức của nạn nhân còn hạn chế, thiếu thông tin và kỹ năng sống, điều kiện kinh tế khó khăn, thất nghiệp, thậm chí có tâm lý hám lợi là những nguyên nhân dẫn đến TPMBN trong nước gia tăng; một số nạn nhân thiếu sự quan tâm, giáo dục từ gia đình, lối sống hưởng thụ là những yếu tố thuận lợi để đối tượng MBN trong nước lợi dụng tiếp cận và lừa gạt.

2.2.5. Công tác quản lý nhà nước, quản lý xã hội ở một số lĩnh vực như quản lý người nước ngoài, xuất nhập cảnh, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài... còn sơ hở để TPMBN trong nước lợi dụng hoạt động. Một số bộ, ngành và địa phương còn chưa chú trọng công tác PCMBN và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về; chưa hiểu rõ nguy cơ và hậu quả do TPMBN gây ra. Việc giáo dục đạo đức và chấp hành pháp luật ở phạm vi gia đình và xã hội còn hạn chế khiến một bộ phận người dân có lối sống vật chất, xem thường đạo lý, bất chấp pháp luật để phạm tội. Công tác thu thập thông tin, dự báo tình hình tại một số địa phương chưa sát sao, chưa cụ thể nên hiệu quả phòng ngừa chưa cao. Lực lượng có chức năng trực tiếp trong PCMBN (Công an, Biên phòng) còn mỏng, chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, trong khi địa bàn quản lý rộng, nhiều lĩnh vực có nguy cơ xảy ra MBN. Nguồn lực dành cho công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán hiện nay còn thấp, chưa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác xác minh, tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán còn gặp khó khăn do nhiều nạn nhân không đủ thủ tục xác minh theo quy định; nạn nhân không muốn tiết lộ thông tin cá nhân, không cộng tác để làm thủ tục hỗ trợ; nạn nhân là người dân tộc thiểu số, không thông thạo tiếng phổ thông, trình độ dân trí, nhận thức về pháp luật hạn chế.

2.2.6. Một số quy định của pháp luật về PCMBN đã bộc lộ bất cập, hạn chế, nhất là liên quan đến công tác xử lý TPMBN, tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán. Những chế định này là rào cản lớn đối với các cơ quan chức năng để đấu tranh với TPMBN trong nước.

2.3. Một số khó khăn, vướng mắc và giải pháp trong thực tiễn áp dụng pháp luật về tội mua bán người

Bên cạnh những quy định được sửa đổi, bổ sung mới, tiến bộ góp phần hoàn thiện pháp luật về tội MBN; thực tiễn việc áp dụng pháp luật trong các vụ án MBN còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

2.3.1. Khó khăn trong việc xác định, sử dụng chứng cứ chứng minh trong việc giải quyết các vụ án về tội MBN. Thực tiễn xét xử cho thấy, TPMBN thường mang tính truy xét, rất ít trường hợp bị bắt quả tang. Do vậy, đối với các vụ án không thuộc trường hợp phạm tội quả tang, chỉ khi người bị hại trốn được về địa phương và có đơn tố cáo thì đối tượng phạm tội mới bị phát hiện nên khi điều tra, việc thu thập chứng cứ chỉ dựa vào lời khai của người bị hại cũng như lời khai nhận tội của đối tượng phạm tội; nếu người bị hại khai bản thân mình và nhiều người khác bị lừa bán chứ không phải chỉ một mình người bị hại đã tố giác thì rất khó chứng minh nếu đối tượng phạm tội không thừa nhận. Vì vậy dễ dẫn đến việc xử lý oan cho người phạm tội hoặc bỏ lọt hành vi phạm tội. Đối với các vụ án truy xét rất khó xác định tình tiết định khung tăng nặng hình phạt tại khoản 3 Điều 150 Bộ luật Hình sự năm 2015 "Đã lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân" vì trong trường hợp này, chúng ta chỉ xác định được trong trường hợp nạn nhân trở về và tố cáo với cơ quan Công an thì mới xác định được còn trong trường hợp có đủ

chứng cứ để chứng minh đối tượng phạm tội có hành vi mua bán nhiều người nhưng có những người chưa trở về, chưa xác định được địa chỉ họ đang ở đâu nếu họ đã bị lấy đi bộ phận cơ thể nào đó thì xử lý thế nào? Tương tự như vậy, tình tiết làm nạn nhân tự sát cũng rất khó xác định trong trường hợp không xác định được người bị hại đang ở đâu nếu họ tự sát do bị làm nhục thì cũng không có căn cứ để xử lý đối với người phạm tội.

2.3.2. Quy định về tội mua bán người trong Bộ luật Hình sự năm 2015 vẫn còn một số điểm chưa rõ ràng. Hiện nay, Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định nhiều tội phạm mới có tình tiết định tội tương tự hay sử dụng tình tiết định khung hình phạt của tội MBN là tình tiết định tội riêng biệt. Kể từ ngày 01/01/2018, khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực, việc áp dụng các Điều luật này để xử lý các hành vi phạm tội được dự báo rất khó khăn, nhiều ý kiến trái chiều không thống nhất trong việc định tội danh đối với các tội tương tự như Tội MBN như: Tội MBN (Điều 150 Bộ luật Hình sự năm 2015): "Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Một số tình tiết trong cấu thành cơ bản rất dễ nhầm lẫn đối với các tội khác như: Tội MBN với Tội chứa mại dâm (Điều 327), thực tế hiện nay trong các vụ án chứa mại dâm cũng có những trường hợp họ tự nguyện làm người bán dâm nhưng cũng có những trường hợp họ bị bắt rồi đem bán vào các ổ mại dâm và bị ép bán dâm nhưng chúng ta không chứng minh được hành vi MBN nên chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội chứa mại dâm; Tội MBN với Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Điều 154). Trong hành vi chiếm đoạt bộ phận cơ thể người thì người phạm tội có thể có hành vi trộm cắp, lừa đảo và cũng có thể có hành vi dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực để thực hiện hành vi chiếm đoạt bộ phận cơ thể người thì truy cứu trách nhiệm hình sự theo điều luật nào (Điều 150, 151 hay Điều 154?) [4].

Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hậu quả của hành vi MBN là "gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân" là một tình tiết định khung tăng nặng hình phạt mới trong nhiều tội trong đó có TPMBN. Tuy nhiên, Bộ luật Hình sự năm 2015 không hề giải thích hay định nghĩa "gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân" được hiểu như thế nào khiến việc vận dụng trong thực tiễn là khó khăn và thiếu thống nhất.

Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 150 Bộ luật Hình sự cũng có nhiều cách hiểu khác nhau: Cách hiểu thứ nhất, nội hàm điểm a, b khoản 1 Điều 150 quy định 02 nội dung chính là mô tả hành vi "Chuyển giao hoặc tiếp nhận người" và mục đích người phạm tội "để giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác; để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác". Như vậy, theo điểm c khoản 1 Điều 150, hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người khác để thực hiện chuyển giao hoặc tiếp nhận người là đã thỏa mãn cấu thành Tội MBN. Cách hiểu thứ hai, hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người khác phải nhằm chuyển giao hoặc tiếp nhận người để thực hiện các mục đích giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác hoặc để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác khi có đầy đủ các dấu hiệu trên mới thỏa mãn cấu thành Tội MBN.

Điều 150 Bộ luật Hình sự năm 2015 mô tả hành vi "đe dọa dùng vũ lực" là tình tiết định tội trong cấu thành cơ bản của Tội MBN. Liên hệ các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự thì tình tiết đe dọa dùng vũ lực được sử dụng đặc trưng trong Tội cướp tài sản (Điều 168) và Tội cưỡng đoạt tài sản (Điều 170) thể hiện rõ bản chất và mức độ nguy hiểm của hành vi này. Đối với Tội cướp tài sản, hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc được thể hiện dưới các dạng như bằng lời đe dọa không vũ lực (mày không nghe tao, tao sẽ giết...); bằng hành động (dí dao vào cổ, dùng tay bóp cổ); và dạng phổ biến nhất trong thực tiễn hiện nay là kết hợp giữa đe dọa và hành động (dí súng vào đầu và đe dọa mày không nghe tao tao bắn chết ngay) bằng các hành động quyết liệt trên người phạm tội đã khống chế được ý chí và làm tê liệt ý chí kháng cự lại của nạn nhân. Người phạm tội sẵn sàng thực hiện các hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng nạn nhân một cách ngay tức khắc. Đối với tội cưỡng đoạt tài sản, hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực đã thể hiện rõ được việc đe dọa không quyết liệt gay gắt như Tội cướp tài sản và hành vi sử dụng vũ lực có thể sẽ được thực hiện ngay hoặc sau một khoảng thời gian nhất định, hậu quả của hành vi này làm nạn nhân lo sợ nhưng chưa đến mức tê liệt hoàn toàn ý chí kháng cự, phản kháng.

2.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm mua bán người trong bối cảnh hiện nay

Từ những phân tích về nguyên nhân của TPMBN trong nước, công tác phòng ngừa tội phạm này cần tập trung vào một số vấn đề trọng tâm sau:

2.4.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về TPMBN, trong đó tập trung khắc phục những vấn đề sau: Thay đổi tên Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015) thành "MBN dưới 18 tuổi" để bảo vệ diện nạn nhân rộng hơn và phù hợp với pháp luật quốc tế; nghiên cứu bổ sung chế định về hành vi mua bán bào thai; sửa đổi các điều 150, 151 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng độc lập về các hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyển giao, tiếp nhận trong cấu thành mặt khách quan của TPMBN, MBN dưới 16 tuổi; bổ sung chế định về không trừng phạt đối với hành vi phạm tội của nạn nhân là hệ quả trực tiếp của TPMBN; xây dựng hướng dẫn cụ thể đối với các trường hợp phạm tội chưa đạt để phân biệt với giai đoạn chuẩn bị của TPMBN; bổ sung quy định về mục đích nhân đạo trong cấu thành TPMBN và MBN dưới 16 tuổi; chủ động xây dựng thêm các án lệ để làm cơ sở cho việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án MBN, MBN dưới 16 tuổi [5].

2.4.2. Xây dựng và triển khai các biện pháp kinh tế - xã hội nhằm hạn chế nguồn gốc phát sinh của TPMBN, đặc biệt là yếu tố xuất phát từ điều kiện sống của nạn nhân và người phạm tội; đảm bảo nguồn lực kinh tế, phúc lợi và an sinh xã hội của người dân, hạn chế những yếu tố tiêu cực, nguyên nhân dẫn đến tội phạm nói chung và MBN nói riêng, cụ thể như: Giải quyết, tạo điều kiện về việc làm cho người lao động, giúp họ cải thiện cuộc sống; chính quyền các địa phương cần quan tâm đến số lượng hộ nghèo thực tế trên địa bàn, nắm rõ nguyên nhân để có chính sách hỗ trợ phù hợp cho từng hộ nghèo như đào tạo nghề, dạy nghề… hỗ trợ vốn kinh doanh để giảm bớt khó khăn về kinh tế, nâng cao mức sống của người dân, đặc biệt là ở khu vực miền núi, nông thôn.

2.4.3. Tăng cường quản lý về nhân khẩu, thường trú, tạm trú, tạm vắng trên địa bàn, chủ động phát hiện dấu hiệu nghi vấn liên quan đến các hiện tượng thu gom trẻ sơ sinh; chăm sóc, nuôi dưỡng người bán thận trong khu dân cư... thanh tra, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở kinh doanh dịch vụ môi giới hôn nhân, cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài, các cơ sở đưa người Việt Nam đi lao động, học tập ở nước ngoài, trung tâm môi giới việc làm... tăng cường kiểm tra, kiểm soát tại các khu vực cửa khẩu, khu vực giáp biên giới nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn hành vi MBN; tích cực kiểm tra, quản lý các dịch vụ kinh doanh nhạy cảm có điều kiện về an ninh, trật tự như quán karaoke, mát-xa, vũ trường, sàn nhảy… để chủ động phát hiện dấu hiệu của TPMBN trong nước.

2.4.4. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về phòng, chống TPMBN trong nước. Cụ thể: Các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương cần đổi mới, áp dụng linh hoạt phương pháp và hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để phù hợp với từng địa phương, từng đối tượng thụ hưởng; tập trung đẩy mạnh tuyên truyền các phương thức, thủ đoạn, nguyên nhân phát sinh tội phạm mới; chỉ ra các dấu hiệu, nguy cơ trở thành nạn nhân và cách phòng tránh; sử dụng MXH làm phương tiện truyền thông phòng, chống tội phạm; phối hợp với người dẫn dắt dư luận (KOLs) tích cực, phù hợp với chủ đề PCMBN trong nước để tạo hiệu ứng mạnh cho công tác tuyên truyền. Bên cạnh đó, phát động phong trào toàn dân đấu tranh, tham gia phòng, chống TPMBN trong nước; đổi mới công tác tuyên truyền theo hướng các cơ quan thông tấn báo chí tăng cường xây dựng mới chuyên trang, chuyên mục, tin bài bằng cả tiếng phổ thông và tiếng dân tộc ít người; truyền thông trực tiếp tại các địa phương có nguy cơ là địa bàn hoạt động của người phạm tội để truyền tải các thông tin cụ thể, dễ hiểu, giúp người dân nâng cao nhận thức, chủ động phòng ngừa tội phạm.

2.4.5. Siết chặt công tác quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ Internet để phòng tránh các nguy cơ xảy ra TPMBN trong nước, trong đó Bộ Thông tin và Truyền thông cần phát hiện, ngăn chặn các trang thông tin điện tử (websites), quảng cáo trên mạng xã hội hàm chứa các nội dung có liên quan đến MBN nói chung và MBN trong nước nói riêng như các hội, nhóm về mua bán thận, đẻ thuê, mang thai hộ… xử lý nghiêm cá nhân hoặc tổ chức có dấu hiệu vi phạm dưới nhiều hình thức khác nhau như rút giấy phép kinh doanh, cấm kinh doanh, xử lý hành chính, xử lý hình sự…

Xem tiếp trang 294